

-:-

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày 23/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Quân

2. Ông Nguyễn Hồng Quảng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Năm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST - HS ngày 08/4/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh C** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 19/3/1996, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu B, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Tổ 5, khu H 2, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Họ và tên bố: Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1975; Họ và tên mẹ: Lương Thị TH - Sinh năm: 1976;

Có vợ là: Nguyễn Thị TH, sinh năm 1996; Có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa;

2. Họ và tên: **Lê Trường G** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 08/5/1977, tại Cẩm Phả, Quảng Ninh;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, khu C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Họ và tên bố: Lê Văn N - Sinh năm: 1942; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh P (Chết năm 2008);

Có vợ là: Phạm Thị M, sinh năm 1978 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 11 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, năm 2005, được đặc xá tha tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/12/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa;

* Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn Khanh - Vắng mặt tại phiên tòa;
- Anh Trịnh Văn Hải - Vắng mặt tại phiên tòa;
- Anh Nguyễn Văn H - Vắng mặt tại phiên tòa;
- Anh Phạm Văn Khải - Vắng mặt tại phiên tòa;
- Anh Lê Văn Hương - Vắng mặt tại phiên tòa;
- Anh Trần Việt Anh - Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 50 phút ngày 27/12/2018, tại khu vực tổ 2, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính xe ô tô taxi biển kiểm soát (BKS) 14A-0146 của hãng Mai Linh, do anh Phạm Văn Khanh là lái xe, bắt quả tang Nguyễn Mạnh C và Lê Trường G là hành khách trên xe, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Thu của C: tại túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,169gam (ký hiệu M1); 01 điện thoại di động Iphone, lắp sim 037.363.9966; 01 điện thoại di động Nokia lắp sim 0936 669171; 30.000đồng.

- Thu tại sàn xe để chân ghế phụ phía trước: 01 túi nilon, bên trong có 01 hộp giấy, 01 nắp chai nhựa đựng 02 lọ gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 vỏ chai nhựa; 01túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,077gam (ký hiệu M2).

- Thu tại sàn xe ô tô chỗ G ngồi: 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng 0,655gam (Ký hiệu M3).

- Thu của G: 01 điện thoại di động gắn sim số 033 5569255 và 120.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 135/GĐMT ngày 01/01/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Quảng Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ, gửi giám định có khối lượng lần lượt M1 0,169gam, M2 0,077gam, M3 0,655gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định: M1 0,12gam, M2 0,03gam, M3 0,59gam.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của Nguyễn Mạnh C, Lê Trường G có ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, Nguyễn Mạnh C khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 26/12/2018, bị cáo đang ở Vân Đồn, thì Nam là bạn xã hội gọi điện hỏi mua 05gam ma túy đá, bị cáo thống nhất với Nam giá 5.000.000 đồng. Nam đồng ý, hẹn gặp bị cáo ở cổng Bệnh đa khoa Cẩm Phả để bạn Nam đưa tiền, sau đó, bị cáo gọi điện cho Lê Trường G rủ đi chơi cùng, G đồng ý và bảo bị cáo đến đón G tại cổng chào khu C, phường Cẩm Trung, C đi taxi đón G, rồi đến nơi hẹn Nam ở cổng Bệnh đa khoa Cẩm Phả. Khi đến nơi, G ngồi trên xe đợi, còn bị cáo đến quán nước gặp Nam và 02 người bạn của Nam, bạn Nam đưa cho bị cáo 4.000.000đồng, nói khi nào giao ma túy thì trả nốt số tiền 1.000.000đ. Bị cáo đồng ý, lúc đó Nam nói đi cùng, rồi Nam cùng bị cáo, G đi taxi đến đoạn km 6, phường Quang Hanh, thì bị cáo bảo Nam xuống xe chờ để bị cáo đi mua ma túy. Nam xuống xe, còn bị cáo và G đi tiếp đến cầu Thảo Ly, phường Cẩm Thủy, bị cáo trả tiền taxi hết 2.100.000đồng trong số 4.000.000đồng bạn Nam đưa. Sau đó, bị cáo và G đón taxi khác đến quán cà phê Văn H, phường Cẩm Trung, tại đây, bị cáo chuộc nhân, đã cầm cổ trước đó hết 300.000đồng, nhờ chủ quán chuyển khoản trả nợ cho bạn tên Vương hết 1.000.000đồng. Cả hai đi taxi tiếp đến nhà nghỉ Thượng Hải, phường Cẩm Trung, bị cáo trả nợ tiền phòng 150.000đồng, lấy lại điện thoại di động để lại làm tin trước đó, cả hai tiếp tục đi taxi đến nhà nghỉ Chiêu Tím, phường Cẩm Sơn, thuê phòng 305, rồi cùng sử dụng ma túy đá của bị cáo mang theo từ trước. Trong khi bị cáo và G sử dụng ma túy, Nam nhiều lần gọi điện thoại cho bị cáo giục mang ma túy đưa cho bạn Nam, G hỏi ai gọi, bị cáo nói Nam gọi giục đưa ma túy, nhưng tiền bị cáo cầm, đã tiêu và trả nợ gần hết, bị cáo nhờ G nói qua điện thoại với Nam là “yên tâm bọn anh làm ăn uy tín”. Xong, bị cáo nói với Nam “bây giờ không mua đủ được 5g, muốn mua đủ phải chờ đến 8 giờ sáng mai”, mục đích kéo dài thời gian, để bị cáo kiếm tiền mua ma túy trả sau. Nam nói “nếu không đủ, thì mua trước cho bạn Nam 01g ma túy đá”, bị cáo thanh toán hết 100.000đồng tiền phòng, xong gọi điện thoại cho bạn là Quốc, nhà ở phường Cẩm Thạch, hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Quốc đồng ý. Bị cáo cùng G đi xe taxi của anh Khanh, đến đầu ngõ vào nhà Quốc. bị cáo bảo G chờ, đồng thời vay của anh Khanh 600.000 đồng, để mua của Quốc 1.000.000đồng ma túy đá, rồi lên xe taxi. Trên xe, bị cáo san túi ma túy mua được thành 02 túi, gồm túi nhỏ cất túi quần, mục đích để bán và sử dụng, còn lại túi to đưa cho G, G cất vào vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, bị cáo bảo G cầm ma túy đi giao cho Nam và lấy 1.000.000đồng, khi xe anh Khanh đến cổng chào khu Sơn Thạch, phường Cẩm Thạch, bị cáo xuống xe. Một lúc sau, G gọi điện cho bị cáo nói “Nam bảo quay lại cổng bệnh viện, gặp bạn Nam đưa tiền”, rồi quay lại đón bị cáo, lúc này, trên xe có cả Nam đi cùng. Tất cả đi xe đến cổng Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả, khi đến nơi, bị cáo vừa mở cửa xe ô tô định xuống xe, thì bị công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng, đưa đến trụ sở công an phường Cẩm Thành lập biên bản.

Bị cáo thừa nhận số ma túy thu giữ trong túi quần và trong hộp giấy để trong túi nilon màu vàng trên xe là của bị cáo, mục đích là để sử dụng, thừa nhận số ma túy thu giữ trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn trên sàn ghế sau xe taxi là ma túy của bị cáo, mục đích mang theo ma túy là để bán cho đối tượng bạn của Nam, do bị cáo đưa cho G để G mang đến giao cho bạn của Nam và lấy nốt số tiền 1.000.000đ, thừa nhận bản thân bị cáo được chứng kiến việc cơ quan Công

an niêm phong vật chứng và trực tiếp ký tên vào biên bản niêm phong, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo còn khai nhận: Số tiền 1.000.000đ mua ma túy là tiền của bị cáo và 600.000đ bị cáo vay của anh Khanh, bị cáo chỉ biết người đã bán ma túy cho bị cáo tên là Quốc, nhà ở khu Khảo Sát, phường Cẩm Thạch, không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người tên là Nam và những người bạn của Nam, khi bị bắt giữ, bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám lắp sim số 0373639966 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen lắp sim số 0936669171, cả hai chiếc điện thoại này bị cáo đã dùng để liên lạc với Nam, Quốc, G để mua và bán ma túy; 01 nhẫn kim loại màu trắng có gắn đá là của bị cáo dùng để trang sức; Số tiền 30.000đ là tiền của bị cáo; Thừa nhận 01 túi nilon màu vàng, bên trong có 01 hộp giấy màu trắng đựng 01 nắp chai đục hai lỗ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa, 01 vỏ chai nhựa là của bị cáo mang để trên xe, dùng vào việc sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Trường G thừa nhận diễn biến sự việc như lời khai của bị cáo C là đúng, thừa nhận được bị cáo C đưa ma túy để giao cho Nam và lấy nốt số tiền 1.000.000đ chỗ bạn Nam, thừa nhận lợi ích được hưởng từ việc bán ma túy là được C cho sử dụng ma túy, thừa nhận số ma túy thu trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn, là ma túy của C đưa và bị cáo cho vào trong vỏ bao, khi thấy C bị bắt giữ, bị cáo đã vứt xuống sàn xe ô tô dưới chân bị cáo. Thừa nhận bản thân bị cáo được chứng kiến việc cơ quan Công an niêm phong vật chứng và trực tiếp ký tên vào biên bản niêm phong, thừa nhận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số 0335569255 là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với bị cáo C; Số tiền 120.000đ là tiền của bị cáo, do bị cáo đi làm mà có, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người làm chứng anh Phạm Văn Khanh là lái xe Taxi chở các bị cáo đi từ khu vực nhà nghỉ Chiêu Tím đến khi các bị cáo bị kiểm tra, bắt giữ, anh Trịnh Văn Hải là người chứng kiến việc cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng trên người các bị cáo và trên sàn xe ghế sau xe Taxi do anh Khanh điều khiển, tại cơ quan điều tra, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc, khoảng 00 giờ 50 phút ngày 27/12/2018, tại khu vực tổ 2, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính xe ô tô taxi biển kiểm soát (BKS) 14A-0146 của hãng Mai Linh, do anh Phạm Văn Khanh là lái xe, bắt quả tang Nguyễn Mạnh C và Lê Trường G là hành khách trên xe, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng. Chứng kiến việc niêm phong vật chứng và được nghe các bị cáo thừa nhận mang ma túy theo là nhằm mục đích để bán cho bạn của đối tượng tên Nam. Ngoài ra anh Phạm Văn Khanh còn khai, khi anh chở các bị cáo đi, bị cáo C có vay của anh số tiền 600.000đ và chưa trả tiền xe cho anh, đến nay do các bị cáo đã bị bắt, anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại anh số tiền đã vay và tiền xe cho anh.

Những người làm chứng anh Nguyễn Văn H, Phạm Văn Khải, Lê Văn Hương, Trần Việt Anh là chủ hiệu cầm đồ và quản lý các nhà nghỉ, có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về diễn biến sự việc các bị cáo đến các địa điểm là hiệu cầm đồ và nhà nghỉ do các anh quản lý.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKSCP ngày 26/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Mạnh C, Lê Trường G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Mạnh C, Lê Trường G theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 (bị cáo G áp dụng thêm khoản 2) Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Mạnh C từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/12/2018.

Xử phạt Lê Trường G từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/12/2018.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 135/GĐMT ngày 01/01/2019; 01 nắp chai đục hai lỗ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 vỏ chai nhựa; 01 hộp giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc; 01 túi nilon màu vàng;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, kèm theo sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm theo sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, kèm theo sim;

Trả lại cho bị cáo: Nguyễn Mạnh C 01 nhẫn kim loại màu trắng và số tiền 30.000đ; Lê Trường G số tiền 120.000đ;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo
- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lê Trường G không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lê Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù

hợp với lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 50 phút ngày 27/12/2018, tại tổ 2, khu 7, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Mạnh C và Lê Trường G có hành vi cất giấu trái phép tổng khối lượng 0,901gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán, trong đó có 0,655 gam, để bán cho đối tượng Nam, với giá 1.000.000đồng, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C và Lê Trường G có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về chất gây nghiện, tiếp tay cho đối tượng nghiện chất ma túy, làm trầm trọng thêm tình hình tội phạm ma túy ở địa phương, bị cáo thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy với đối tượng tên là Nam, số tiền là 1.000.000đ. Bị cáo C thỏa thuận việc mua bán ma túy, sau đó đưa ma túy cho bị cáo G để giao cho người mua và nhận tiền thì bị phát hiện, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C và Lê Trường G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, nhưng thiếu tu dưỡng bản thân, vì mục đích kiếm lời để thỏa mãn nhu cầu cá nhân dẫn đến phạm tội, vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo C có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ bị bệnh nặng, vợ không có công việc làm ổn định và phải dành thời gian chăm sóc con nhỏ; Bị cáo G có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về loại tội này; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo G có bố đẻ là ông Lê Văn N là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Về tính chất, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không trao đổi, bàn bạc với nhau về cách thức thực hiện, bị cáo C chủ động rủ bị cáo G, bị cáo G tiếp nhận ý chí và thực hiện, mục đích chỉ là được sử dụng ma túy. Xem xét đánh giá về tính chất, vai trò và nhân thân các bị cáo trong vụ án, thấy rằng, bị cáo C rủ bị cáo G, là người trực tiếp mua ma túy, vì vậy có vai trò cao hơn bị cáo G, bị cáo G có nhân thân xấu, nhưng có bố đẻ là ông Lê Văn N là người có công với cách mạng, vì vậy, mức hình phạt áp dụng thấp hơn đối với bị cáo C.

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 135/GĐMT ngày 01/01/2019; 01 nắp chai đựng hai lọ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 vỏ chai nhựa; 01 hộp giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc; 01 vỏ túi nilon màu vàng là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, kèm theo sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm theo sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, kèm theo sim là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 nhẫn kim loại màu trắng và số tiền 30.000đ thu của Nguyễn Mạnh C; Số tiền 120.000đ thu của Lê Trường G không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo;

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Trần Anh Quốc, theo C khai là người bán ma túy cho C, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau

- Đối tượng Nam, theo C và G khai là người mua ma túy của C, nhưng không biết lai lịch địa chỉ, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

- Anh Phạm Văn Khanh, lái xe taxi chở C, G, nhưng không biết hai người đi mua bán ma túy, nên không đề cập xử lý.

- Nguyễn Mạnh C có hành vi cất giấu trái phép 0,077 gam methamphetamine, mục đích sử dụng, chưa đến mức xử lý hình sự; C cùng Lê Trường G, còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề cập.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (Bị cáo G được áp dụng thêm tình tiết khoản 2 điều 51); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Mạnh C và Lê Trường G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/12/2018.

Xử phạt: Lê Trường G 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/12/2018.

- Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 135/GĐMT ngày 01/01/2019; 01 nắp chai đựng hai lỗ, gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa; 01 vỏ chai nhựa; 01 hộp giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc; 01 vỏ túi nilon màu vàng;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, Model: A1524, kèm 01 sim, 01 pin; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model: RM – 1187,kèm 01 sim, 01 pin ; 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, Model: 105,kèm 01 sim, 01 pin;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 nhẫn kim loại màu trắng và số tiền 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Lê Trường G số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng)

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 72 ngày 12 /4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C, bị cáo Lê Trường G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, bị cáo Lê Trường G có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQCSĐT, THAHS Công an TP Cẩm Phả
- Chi cục thi hành án dân sự TP.Cẩm Phả
- TTG, Bị cáo, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

